

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THÁNG 04/2026

TOÀN LỰC TĂNG TRƯỞNG TRƯỚC THÁCH THỨC BÊN NGOÀI

Phòng Phân tích & Chiến lược thị trường

acbs_phantich@acbs.com.vn

www.acbs.com.vn

| CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG 04/2026 | 1

ACBS

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH THÁNG 04/2026

- **Thỏa thuận ngừng bắn hai tuần giữa Hoa Kỳ - Israel và Iran khó sớm chuyển thành giải pháp bền vững** khi khoảng cách giữa yêu cầu của hai bên (15 điểm vs 10 điểm) còn lớn, trong khi hạ tầng sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ tại Trung Đông đã chịu thiệt hại nặng sau hơn 45 ngày chiến sự. Giá dầu vì vậy được dự báo tiếp tục neo trong vùng 90-100 USD/thùng, khó trở về mức ~60 USD đầu năm kể cả khi căng thẳng hạ nhiệt. Áp lực truyền dẫn đã thể hiện rõ khi CPI Hoa Kỳ tháng 3 bật từ 2,4% lên 3,3% YoY, buộc giới đầu tư đẩy lùi kỳ vọng hạ lãi suất của FED về quý IV/2026.
- **Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) dưới định hướng của Kevin Warsh (nhậm chức tháng 5/2026) có thể hỗ trợ nền kinh tế mà không cần trực tiếp hạ lãi suất (FFR), theo mô hình "Greenspan 2.0" với luận điểm chủ yếu dựa trên AI là yếu tố giảm phát trong dài hạn.** Thay vào đó, xu hướng nới lỏng quy định điều hành (deregulation) sẽ là công cụ chủ đạo: sửa đổi Tỷ lệ đòn bẩy bổ sung (SLR) cho nhóm ngân hàng có tầm quan trọng trong hệ thống toàn cầu (GSIB), tái định hình Basel III, hỗ trợ thanh khoản tài sản ngắn hạn thông qua chương trình mua lại tài sản để kiểm soát dự trữ (RMP) - nhằm hạ nhiệt lãi suất ngắn hạn và khơi thông tín dụng mà không cần nới lỏng định lượng toàn phần.
- **Tại Việt Nam, tăng trưởng GDP quý I/2026 đạt 7,83% YoY - mức cao nhất kể từ 2022 nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu của Chính phủ.** Để hoàn thành mục tiêu cả năm $\geq 10\%$, ba động lực chính cần được kích hoạt đồng thời: đầu tư công (quy mô 2026-2030 ước đạt 8,2 triệu tỷ đồng), thu hút FDI chất lượng cao (vốn đăng ký Q1 đạt 15,2 tỷ USD, +42,9% YoY nhờ Luật Đầu tư 2025) và kích thích tiêu dùng. Tuy vậy, CPI tháng 3 đã vượt ngưỡng mục tiêu 4,5% khi tăng 4,65% YoY, PMI rơi về 51,2 và niềm tin kinh doanh chậm đậy 6 tháng - những tín hiệu cho thấy áp lực chi phí đẩy đang bào mòn biên lợi nhuận doanh nghiệp.
- **Mặt bằng lãi suất khó hạ nhiệt trong nửa đầu năm khi tăng trưởng tín dụng (2,35% YTD) tiếp tục vượt xa huy động vốn (0,78% YTD).** Ngân hàng Nhà nước dự kiến áp dụng các biện pháp nới lỏng các quy định điều hành thay vì cắt lãi suất: sửa đổi Quyết định 09/2024/QĐ-TTg nới trần cấp tín dụng cho dự án trọng điểm tại Hà Nội, xem xét điều chỉnh Thông tư 22 về cách tính LDR, và hoàn thiện khung pháp lý mới cho thị trường TPDN trong tháng 4.
- **Trên thị trường, VN-Index đóng cửa tại 1.750 điểm vào ngày 10/04 (-1,93% YTD). Đà phục hồi của VN-Index đến từ sự ổn định tạm thời của tình hình địa chính trị thế giới và kết quả nâng hạng của FTSE Russell.** Vùng định giá P/E của VN-Index và VN30 hiện quanh vùng trung bình 5 năm. Song cần lưu ý rằng, định giá này có thể giảm tiếp trong bối cảnh lãi suất trái phiếu Chính phủ của Việt Nam đang tiếp tục gia tăng. Chiến lược hiện tại ưu tiên duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý để ứng phó với bất định địa chính trị và lạm phát, đồng thời chọn lọc giải ngân vào các nhóm có động lực nội tại rõ ràng - Ngân hàng (động lực chu kỳ, ưu tiên các ngân hàng có vốn nhà nước), Chứng khoán (hưởng lợi nâng hạng), Thép & Vật liệu xây dựng (đầu tư công).

Tiêu điểm

Bối cảnh toàn cầu

- Chiến sự tại Iran bước sang tháng thứ hai
- Lạm phát tăng tốc trên toàn cầu
- Xu hướng nới lỏng chính sách để kích thích kinh tế

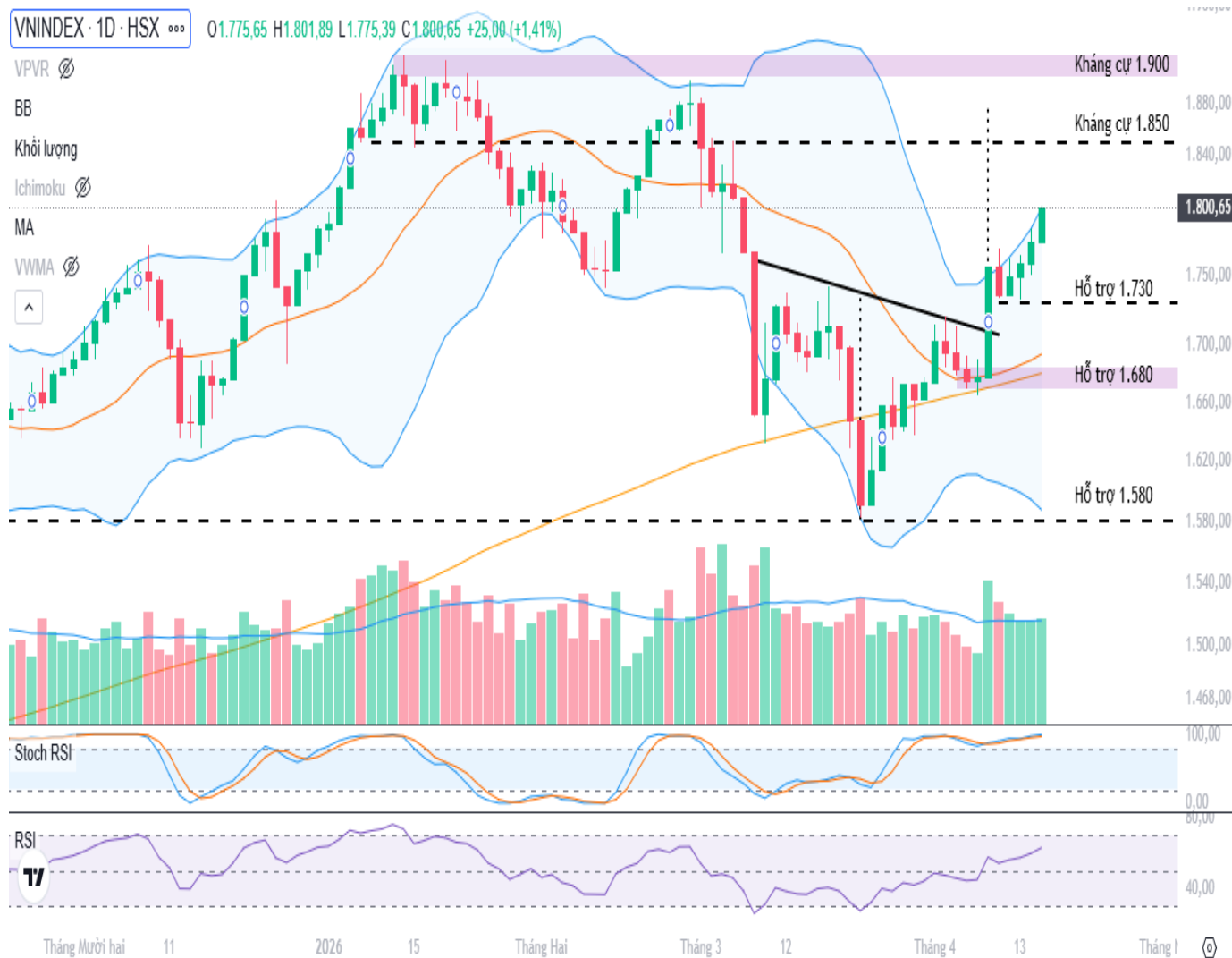
Bối cảnh Việt Nam

- Kỳ vọng tăng trưởng GDP sẽ tiếp tục ở các quý tiếp theo
- Tỷ giá ổn định cho môi trường lãi suất hạ nhiệt
- Khơi thông nguồn vốn thông qua cải cách chính sách

Tổng quan thị trường chứng khoán Việt Nam

- Khởi sắc sau nâng hạng
- Khối ngoại tiếp đà bán ròng + Chính sách thu hút FDI/FII
- Triển vọng: Chờ đợi tín hiệu từ mùa đại hội cổ đông thường niên

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN CỦA VN-INDEX TRONG THÁNG 04/2026



➤ Yếu tố kỹ thuật:

- Xu hướng ngắn hạn: Tăng
- Xu hướng trung hạn: Ngang
- Kháng cự 1: 1.850 điểm
- Kháng cự 2: 1.900 điểm
- Hỗ trợ 1: 1.730 điểm
- Hỗ trợ 2: 1.680 điểm
- Chỉ báo ngắn hạn: dao động trong vùng quá mua.
- Chỉ báo trung hạn: duy trì đà tăng tích cực và tiến gần đến ngưỡng quá mua.

➤ Nhận xét và khuyến nghị:

- Trong ngắn hạn, xu hướng tăng vẫn đang đóng vai trò chủ đạo và thanh khoản thị trường có sự cải thiện rõ rệt trong các phiên gần đây. Đồng thời, VNINDEX đã hoàn thiện mô hình Vai Đầu Vai ngược – một tín hiệu đảo chiều tăng giá đáng chú ý. Trên cơ sở đó, chỉ số được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng, hướng tới kiểm định các vùng kháng cự tại 1.850 điểm và xa hơn là mốc 1.900 điểm.
- Trong trung hạn, VNINDEX vẫn đang vận động trong xu hướng đi ngang với biên độ rộng từ 1.580 – 1.900 điểm. Đáng chú ý, vùng biên trên của kênh tích lũy này cũng đồng thời là đỉnh lịch sử của chỉ số, do đó áp lực bán được dự báo sẽ gia tăng mạnh khi VNINDEX tiệm cận khu vực này. Điều này có thể khiến đà tăng chững lại, thậm chí mở ra khả năng xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn trong quá trình kiểm định vùng kháng cự quan trọng.

DANH MỤC CHIẾN LƯỢC

- ❖ Danh mục khuyến nghị của ACBS năm 2026 hiện có mức sinh lời bình quân -9,76% so với mức biến động -4,62% của VN-Index.
- ❖ Từ ngày 07/03 – 15/04/2026, có 5 lần thực hiện cơ cấu danh mục như sau:
 - Ngày 17/03/2026: Bán toàn bộ 2.100 cp DGC với giá 68.800 (giá đóng cửa phiên 17/03).
 - Ngày 20/03/2026: Mua 500 FPT giá 74.600 (đóng cửa phiên 20/03).
 - Ngày 23/03/2026: Bán toàn bộ STB còn lại – 1500 cp giá 61.200.
 - Ngày 07/04/2026: Mua 2.700 SSI (5% danh mục) tại giá 27.500 (đóng cửa ngày 07/04).
 - Ngày 14/04/2026: Mua 1.600 MSN giá 77.600.



STT	Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Ngày ra BCCL 2026 (*)	Giá mua Trung bình	Giá ngày 14/04/2026	Khối lượng mua	Tỷ trọng phân bổ	Lãi lỗ
1	MBB	29.000	6/1/2026	26.700	26.700	4.000	7,1%	0,0%
2	VCB	69.300	6/1/2026	59.600	59.300	4.000	15,8%	-0,5%
3	CTG	43.972	6/1/2026	37.450	34.900	4.000	9,3%	-6,8%
4	VPB	30.000	6/1/2026	29.250	27.350	4.000	7,3%	-6,5%
5	FRT	171.700	6/1/2026	152.600	150.500	1.000	10,0%	-1,4%
6	FPT	118.000	6/1/2026	97.500	76.200	2.000	10,1%	-21,8%
7	MWG	107.000	6/1/2026	89.800	81.600	1.500	8,1%	-9,1%
8	HPG	35.700	6/1/2026	26.600	28.550	6.000	11,4%	7,3%
9	GAS	66.600	6/1/2026	119.700	79.300	1.400	7,4%	-33,8%
10	SSI	31.000	6/1/2026	27.500	28.700	2.700	5,1%	4,4%
11	MSN		6/1/2026	77.600	77.600	1.600	8,3%	0,0%

BỐI CẢNH TOÀN CẦU



ĐỊA CHÍNH TRỊ

- Thỏa thuận ngừng bắn kéo dài hai tuần giữa Hoa Kỳ - Israel và Iran (hiệu lực từ 07/04) dự kiến sẽ khó có thể sớm kết thúc chiến sự khi mâu thuẫn về điều kiện ngừng bắn giữa Hoa Kỳ (15 điểm) và Iran (10 điểm) tồn tại những điểm nghẽn để các bên có thể nhượng bộ.
- Tuy nhiên, dù tình hình chiến sự trở nên tích cực hơn với thỏa thuận ngừng bắn, giá dầu sẽ rất khó để trở về vùng giá ở thời điểm đầu năm ~ \$60/thùng khi chiến sự trong một tháng qua đã gây ra tác động nặng nề đến hạ tầng sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ của Iran cũng như khu vực Trung Đông nói chung.



LẠM PHÁT

- Chiến sự tại Iran đã kéo dài hơn 45 ngày. Giá dầu liên tục neo cao trong phạm vi 90 – 100 USD/thùng dầu khi các yếu tố bất định xoay quanh tình hình chiến sự vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Điều này khiến lạm phát có dấu hiệu tăng tốc trở lại trên toàn cầu.
- Hàng loạt ngân hàng trung ương đã ra thông báo về áp lực lạm phát đến từ giá dầu neo cao. Hiện giới đầu tư đang đẩy lùi kỳ vọng hạ lãi suất của FED về quý 4 năm nay.



NƠI LỎNG CHÍNH SÁCH

- Xu hướng nới lỏng theo hướng nới lỏng các quy định điều hành (deregulation) dự kiến sẽ là động thái được lựa chọn của các ngân hàng trung ương khi đồng thời giúp hạ nhiệt lãi suất ngắn hạn và gia tăng dòng vốn tín dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các ngành trọng điểm.

ĐỊA CHÍNH TRỊ: THỎA THUẬN NGỪNG BẮN TẠI IRAN CÒN NHIỀU ĐIỂM NGHẼN



Eo biển Hormuz và Bal el Mandeb trở thành đòn bẩy đàm phán chiến lược của Iran trước áp lực quân sự từ Hoa Kỳ và Israel...

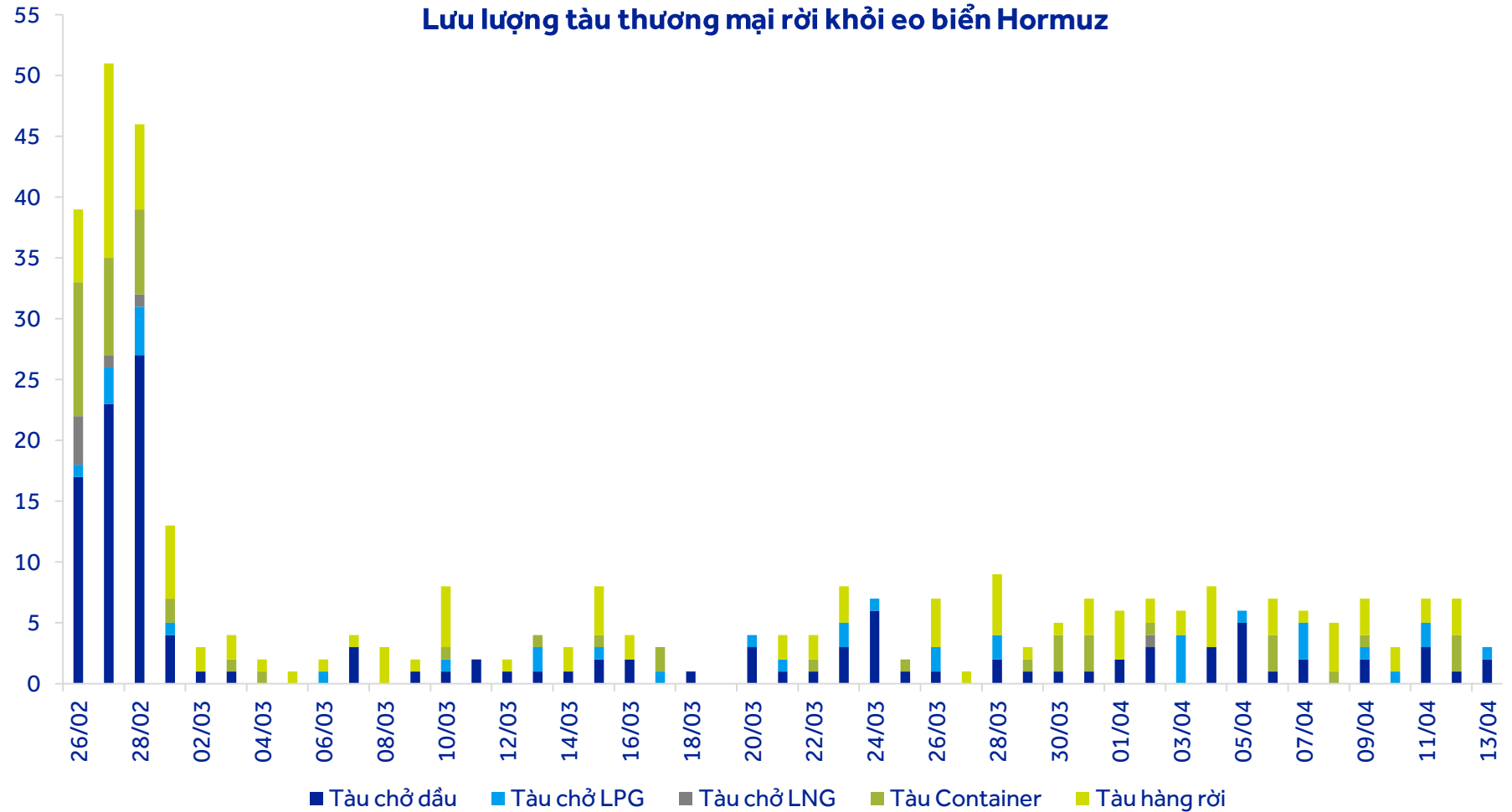
➤ Những yếu tố cần theo dõi:

- **Thỏa thuận ngừng bắn kéo dài hai tuần giữa Hoa Kỳ - Israel và Iran (có hiệu lực từ ngày 07/04) dự kiến sẽ khó có thể sớm kết thúc** chiến sự khi mâu thuẫn về điều kiện ngừng bắn giữa Hoa Kỳ (15 điểm) và Iran (10 điểm) tồn tại những điểm nghẽn để các bên có thể nhượng bộ. Một số yêu cầu đến từ Iran bao gồm: quyền kiểm soát đối với eo biển Hormuz; chấp thuận làm giàu uranium; dỡ bỏ toàn bộ lệnh cấm vận đối với Iran.
- **Dù Hoa Kỳ đưa ra thông báo về việc “phong tỏa” eo biển Hormuz, khả năng thực thi và phạm vi kiểm soát vẫn là một ẩn số lớn** đối với lực lượng hải quân Hoa Kỳ đang hiện diện tại vùng biển này. Do đó, eo biển Hormuz dự kiến sẽ tiếp tục chịu sự chi phối và kiểm soát của Iran và Oman trong khi eo biển Bal el Mandeb có khả năng trở thành chiến trường tiếp theo với sự tham gia của Houthi.
- **Chiến sự tại Iran có thể kéo dài hơn dự kiến song Hoa Kỳ đồng thời có áp lực đến từ các yếu tố nội địa để tránh sa lầy vào các cuộc chiến kéo dài qua nhiều tháng:** áp lực lạm phát đến từ thuế quan và giá dầu đang bào mòn tâm lý người tiêu dùng trong nước, tạo nên bất mãn và biểu tình; lạm phát cao đồng thời giảm khả năng hạ lãi suất của FED trong khi Hoa Kỳ cần phải đáo hạn và phát hành một lượng nợ công mới trị giá gần 10 nghìn tỷ USD trong năm nay; áp lực từ cử tri đến từ bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11.
- Tuy nhiên, dù tình hình chiến sự trở nên tích cực hơn với thỏa thuận ngừng bắn, **giá dầu sẽ rất khó để trở về vùng giá ở thời điểm đầu năm ~ \$60/thùng** khi chiến sự trong một tháng qua đã gây ra tác động nặng nề đến hạ tầng sản xuất và xuất khẩu dầu mỏ của Iran cũng như khu vực Trung Đông nói chung – tác động về hạ tầng cần thời gian dài hơn để khôi phục về trạng thái ban đầu.
- **Bên cạnh đó, chiến sự kéo dài càng làm gia tăng tính bất định của hàng hóa đi qua eo biển Hormuz và Bal el Mandeb.** Một giải pháp giúp lưu thông tuyến hàng hải hoặc tìm kiếm một lộ trình thay thế sẽ không khả thi trong ngắn hạn khi tàu thuyền di chuyển qua khu vực này vẫn đối diện với các rủi ro sau: thủy lôi mà Iran đã cài cắm trước đó; rủi ro trước tên bay đạn lạc; và rủi ro cấm vận từ Hoa Kỳ.

ĐỊA CHÍNH TRỊ: THỎA THUẬN NGỪNG BẮN TẠI IRAN CÒN NHIỀU ĐIỂM NGHẼN



Eo biển Hormuz và Bal el Mandeb trở thành đòn bẩy đàm phán chiến lược của Iran trước áp lực quân sự từ Hoa Kỳ và Israel...



Nguồn: Bloomberg

LẠM PHÁT DẠI DẰNG TRONG MÔI TRƯỜNG LÃI SUẤT TĂNG CAO

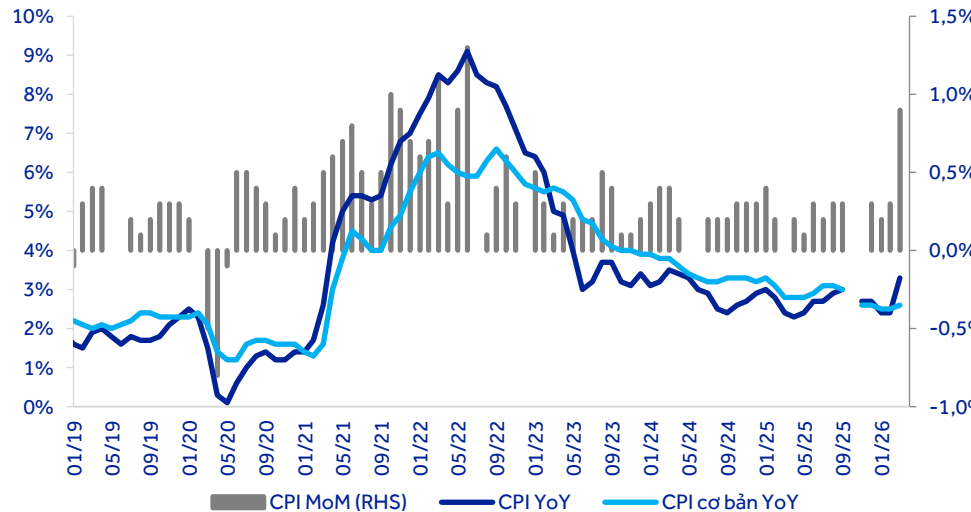


Dù chiến sự tại Iran hạ nhiệt, giá dầu sẽ khó quay về vùng giá vào thời điểm đầu năm...

➤ Những yếu tố cần theo dõi:

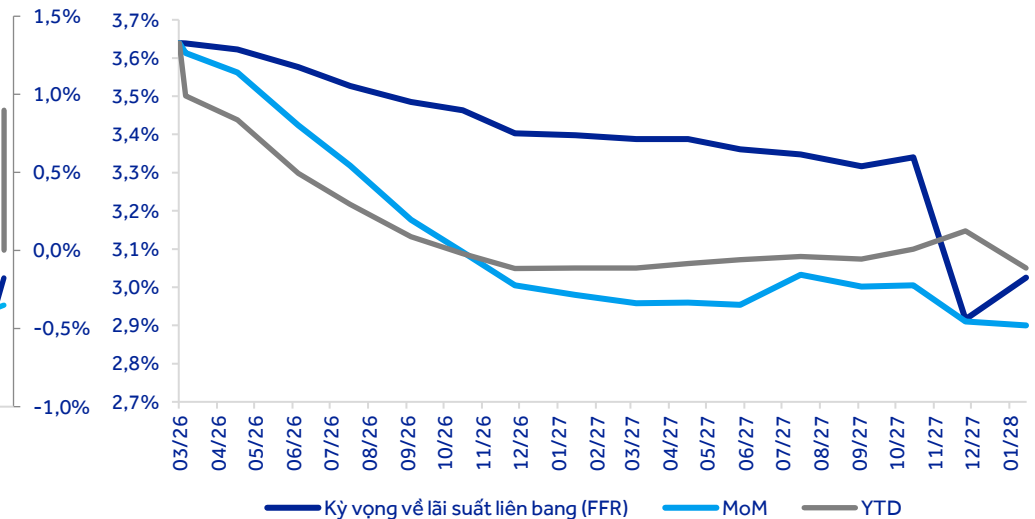
- Chiến sự tại Iran đã kéo dài hơn 45 ngày. Giá dầu liên tục neo cao trong phạm vi 90 – 100 USD/thùng dầu khi các yếu tố bất định xoay quanh tình hình chiến sự vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Điều này khiến lạm phát có dấu hiệu tăng tốc trở lại trên toàn cầu.
- Hàng loạt ngân hàng trung ương đã ra thông báo về áp lực lạm phát đến từ giá dầu neo cao. CPI tại Mỹ tăng từ 2,4% YoY lên 3,3% YoY trong tháng 3 khi giá xăng tăng 21,2% đã kéo chỉ số CPI toàn phần tăng 0,87% so với tháng trước. Khu vực châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản đồng thời cho rằng lạm phát sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2026.
- Dù vậy, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) cho rằng lạm phát đến từ cú sốc giá dầu có khả năng sẽ duy trì ở mức ngắn hạn và tín hiệu hạ nhiệt đến từ thị trường lao động cùng với niềm tin rằng sự cải thiện trong năng suất lao động với sự hỗ trợ từ trí tuệ nhân tạo (Kevin Warsh) sẽ là những yếu tố giúp cân bằng áp lực lạm phát trong dài hạn. **Hiện giới đầu tư đang đẩy lùi kỳ vọng hạ lãi suất của FED về quý 4 năm nay.**

CPI tại Mỹ tăng từ 2,4% lên 3,3% YoY trong tháng 3



Nguồn: Bloomberg

Kỳ vọng hạ lãi suất của FED được đẩy về quý IV/2026



Nguồn: Bloomberg

NƠI LỒNG CHÍNH SÁCH ĐỂ KÍCH THÍCH KINH TẾ



Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) có thể đồng thời kích thích kinh tế mà không cần trực tiếp hạ lãi suất điều hành...

➤ Những yếu tố cần theo dõi:

- Trước diễn biến lạm phát có dấu hiệu tăng tốc do giá dầu song đồng thời được củng cố bởi lực cầu nội địa, xu hướng nới lỏng quy định điều hành (deregulation) dự kiến sẽ là động thái được lựa chọn của các ngân hàng trung ương khi đồng thời giúp hạ nhiệt lãi suất ngắn hạn và gia tăng dòng vốn tín dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các ngành trọng điểm.
- Hoa Kỳ là một trong những quốc gia tiên phong trong xu hướng này kể từ khi Thương chiến lần 2 bắt đầu. Một trong những quyết định đáng chú ý bao gồm:
 - Thu hồi hướng dẫn về rủi ro khí hậu và rút khỏi các sáng kiến xanh (ESG) vào tháng 7/2025 để mở đường cho dòng vốn chảy về các ngành công nghiệp và năng lượng truyền thống;
 - Sửa đổi tỷ lệ đòn bẩy bổ sung (SLR) đối với Ngân hàng Quan trọng Hệ thống Toàn cầu (GSIB) vào tháng 11/2025 để cho phép ngân hàng giảm quy mô bộ đệm vốn và tăng tính thanh khoản cho trái phiếu chính phủ;
 - Hỗ trợ thanh khoản đối với các tài sản có kỳ hạn dưới 3 năm thông qua RMP nhằm hạ nhiệt lãi suất ngắn hạn thay vì nới lỏng định lượng toàn phần (QE) đối với các tài sản thanh khoản có kỳ hạn dài như trái phiếu chính phủ kỳ hạn từ 10 năm đến 30 năm.
 - Định hình lại Basel III về việc giảm bớt gánh nặng tăng vốn cho ngân hàng lớn trong khi giảm áp lực vốn lên các hoạt động cho vay truyền thống vào tháng 3/2026.
- Trong đó, các động thái điều hành gần đây của FED có phần tương đồng với quan điểm Do đó, chúng tôi cho rằng FED có thể đồng thời hỗ trợ nền kinh tế mà không cần phải trực tiếp hạ lãi suất điều hành (FFR) trong bối cảnh lạm phát có xu hướng gia tăng từ chi phí đẩy (thuế quan và giá dầu neo cao) và thị trường lao động duy trì ổn định điều hành của ông Kevin Warsh - ứng viên vị trí Chủ tịch FED kể từ tháng 5/2026. Chính sách tiền tệ dưới thời Kevin Warsh được cho rằng sẽ trở thành Greenspan 2.0 với lập luận rằng "Cú hích năng suất từ AI" (AI productivity boom) là yếu tố giảm phát (disinflationary), tạo dư địa để cắt giảm lãi suất danh nghĩa mà không gây lạm phát.

Nguồn: METR



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Tăng trưởng GDP trong quý I/2026 đạt 7,83% YoY (Q1/2025: +7,07%). Dù ghi nhận mức tăng trưởng Q1 tích cực nhất kể từ 2022, kết quả hiện tại vẫn có phần thấp hơn mục tiêu 9,01% đối với Q1/2026 của Chính phủ đã đề ra trong Nghị quyết 01/NQ-CP.
- Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP sẽ tiếp tục tăng tốc ở các quý tiếp theo với động lực chính đến từ ba yếu tố sau: thúc đẩy đầu tư công; thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao; kích thích tiêu dùng.



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Nền lãi suất của Việt Nam duy trì ở mức cao trong tháng 3 (lãi suất tiền gửi phát sinh mới của hệ thống tín dụng đối với kỳ hạn 6 tháng trở lên đã tăng hơn 2% kể từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026) do chênh lệch giữa nhu cầu tín dụng và huy động vốn.
- Để thuận lợi hơn trong việc kích thích nền kinh tế, chúng tôi cho rằng Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sẽ cân nhắc các biện pháp nới lỏng chính sách về chỉ số an toàn thanh khoản và điều kiện ưu đãi cho dự án trọng điểm.



NƠI LỎNG CHÍNH SÁCH

- Các giải pháp trọng tâm gồm cải cách thể chế, phát triển công nghệ và R&D, mở rộng thị trường vốn nhằm giảm phụ thuộc tín dụng ngân hàng.
- Định hướng phát triển công nghệ và nâng cao chất lượng nhân lực ở thời điểm hiện tại sẽ thiết lập nền tảng cho tăng trưởng ở tương lai một cách bền vững hơn.

KINH TẾ VIỆT NAM: TOÀN LỰC TĂNG TRƯỞNG TRƯỚC THÁCH THỨC BÊN NGOÀI



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Kỳ vọng tăng trưởng GDP sẽ tăng tốc ở các quý tiếp theo...

- **Tăng trưởng GDP trong quý I/2026 đạt 7,83% YoY (Q1/2025: +7,07%).** Dù ghi nhận mức tăng trưởng Q1 tích cực nhất kể từ 2022, kết quả hiện tại vẫn có phần thấp hơn mục tiêu 9,01% của Chính phủ đã đề ra trong Nghị quyết 01/NQ-CP. Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 10% trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP sẽ tiếp tục tăng tốc ở các quý tiếp theo với động lực chính đến từ ba yếu tố sau: thúc đẩy đầu tư công; thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao; kích thích tiêu dùng.
- **Đầu tư công:**
 - Quy mô vốn đầu tư cho giai đoạn 2026 – 2030 có thể lên đến hơn 8 triệu tỷ đồng (+158% so với 2021 – 2025) với tỷ trọng đầu tư công trên tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 20 – 22% (so với mức ~18% của 2021 – 2025). Động lực tăng trưởng chính trong giai đoạn tới sẽ đến từ loạt dự án trọng điểm quy mô lớn nhằm nâng cấp toàn diện hệ thống hạ tầng quốc gia (hàng không, cảng biển, đường sắt, cao tốc). Tại đây, chúng tôi cho rằng điểm nghẽn lớn nhất không nằm ở khả năng thực thi hay mức độ hiệu quả của công trình mà sẽ là khả năng đối ứng nguồn vốn của nhà đầu tư.
 - Trên thực tế, bối cảnh vĩ mô còn nhiều bất định là những yếu tố chính làm giảm dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ (mục tiêu tăng trưởng tín dụng thận trọng hơn trong 2026). Điều này khiến khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng là tương đối thách thức, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất tăng mạnh ở quý I/2026. Một số giải pháp đã và đang triển khai bao gồm: thúc đẩy sự phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp với mục tiêu quy mô đạt 25% GDP; thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán với quy mô đạt 120% GDP; nâng hạn mức tín dụng cho dự án trọng điểm tại Hà Nội; đề xuất cho địa phương phát hành trái phiếu quốc tế...
- **FDI:**
 - Rủi ro địa chính trị gia tăng kết hợp với Thương chiến 2.0 càng làm rõ vai trò của Việt Nam khi doanh nghiệp sản xuất đẩy mạnh xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng với mục tiêu sản xuất tại chỗ - tiêu thụ tại chỗ. Dòng vốn FDI trên thực tế đã có dấu hiệu chậm lại trong hai tháng đầu năm, song Luật Đầu tư 2025 chính thức có hiệu lực từ tháng 3 đã phần nào giúp đảo chiều xu hướng khi tổng vốn đăng ký trong quý I/2026 đạt 15,2 tỷ USD (+42,9% YoY). Điều này góp phần củng cố mục tiêu của Việt Nam về việc nâng cao năng lực sản xuất trong nước (mục tiêu 2030: tăng tỷ lệ nội địa hóa lên hơn 40%).
- **Tiêu dùng:**
 - Mặc dù Chính phủ đã đưa ra loạt giải pháp nhằm khôi phục sức mua, doanh số bán lẻ trong quý I vẫn chưa hoàn toàn khởi sắc khi tâm lý người tiêu dùng vẫn chưa hoàn toàn trở lại mức lạc quan ở giai đoạn hậu COVID-19. Chúng tôi kỳ vọng các giải pháp như gia tăng mức giảm trừ gia cảnh và tinh giản bậc thuế thu nhập cá nhân sẽ mang lại tác động tích cực trong dài hạn trong khi các chính sách tăng trưởng kinh tế và sự phục hồi của thị trường bất động sản sẽ dần cải thiện tâm lý người tiêu dùng và kích thích chi tiêu.

VĨ MÔ THÁNG 3/2026: LẠM PHÁT GIA TĂNG, TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT DỰ KIẾN HẠ NHIỆT

➤ Những yếu tố cần theo dõi:

- **Lạm phát vượt ngưỡng mục tiêu 4,5% của Thủ tướng Chính phủ.** CPI tăng 1,23% MoM do ảnh hưởng đến từ hiệu ứng truyền dẫn từ giá xăng dầu sau sự kiện đóng cửa eo biển Hormuz vào ngày 1/3 và các cuộc không kích kéo dài của Mỹ - Israel vào Iran từ cuối tháng 2. CPI cơ bản đồng thời tăng mạnh – phản ánh mức độ dai dẳng của lạm phát đến từ hoạt động tiêu dùng đi kèm với tác động của giá dầu sang các mặt hàng thiết yếu khác.
- **Hoạt động tiêu dùng dự kiến tiếp tục giảm tốc.** Tiêu dùng bứt tốc trong tháng 3 phần nào phản ánh hiệu ứng bình thường hóa sau Tết song doanh số dịch vụ đến từ lĩnh vực du lịch có khả năng sẽ chịu ảnh hưởng bởi giá dầu tăng cao, gián tiếp làm tăng giá vé máy bay và các phương tiện di chuyển khác trong quý II.
- **Hoạt động sản xuất có thể sẽ hạ nhiệt.** Theo S&P Global, tăng trưởng sản lượng trong tháng 3 hạ nhiệt về mức thấp nhất kể từ giữa 2025. Số lượng đơn đặt hàng mới nhích nhẹ (thấp nhất 6 tháng), đáng lo ngại hơn là sự sụt giảm của đơn hàng xuất khẩu mới. Lượng việc làm ghi nhận tháng giảm đầu tiên sau nửa năm. Trong khi đó, chi phí đầu vào tăng với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 4/2022, kéo theo việc các doanh nghiệp phải tăng giá bán đầu ra với tốc độ kỷ lục trong 15 năm. Niềm tin kinh doanh rơi xuống đáy 6 tháng.

Dữ liệu hàng tháng	T3/25	T4/25	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T01/26	T02/26	T03/26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	9,92%	9,64%	9,56%	7,98%	7,43%	8,90%	12,74%	10,80%	9,13%	10,10%	21,54%	0,60%	6,90%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	50,5	45,6	49,8	48,9	52,4	50,4	50,4	54,5	53,8	53,0	52,5	54,3	51,2
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	10,84%	11,15%	10,22%	8,28%	9,16%	10,59%	11,27%	7,23%	7,15%	9,81%	9,32%	8,48%	12,05%
CPI cơ bản (n/n)	3,10%	3,14%	3,33%	3,33%	3,33%	3,19%	3,18%	3,30%	3,28%	3,21%	3,19%	3,74%	3,96%
CPI (n/n)	3,13%	3,12%	3,24%	3,57%	3,19%	3,24%	3,38%	3,25%	3,58%	3,48%	2,53%	3,35%	4,65%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	29,11%	25,71%	-9,69%	-1,62%	-4,65%	-11,48%	-0,21%	-10,23%	-8,36%	4,10%	30,13%	6,26%	20,11%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	13,05%	21,23%	36,17%	32,75%	30,25%	33,92%	38,85%	34,13%	31,29%	43,36%	49,61%	4,42%	27,83%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	1,6	0,6	0,6	2,9	2,3	3,7	2,8	2,6	1,1	-0,7	-1,8	-1,0	-0,7
FDI giải ngân (tỷ USD)	2,0	1,8	2,2	2,8	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,5	2,2
FDI đăng ký (tỷ USD)	3,1	2,5	3,5	2,7	1,8	1,7	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN (nghìn tỷ VNĐ, YTD)	116,9	165,6	221,8	301,8	378,3	463,2	549,1	640,2	735,1	850,7	44,6	84,5	133,2

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: TỶ GIÁ ỔN ĐỊNH ĐỂ TẠO ĐÀ NÓI LỎNG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

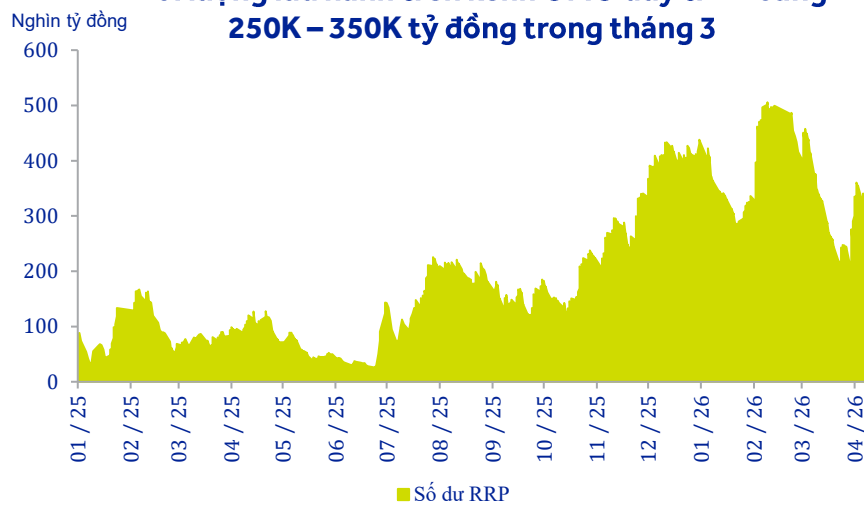


THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Kỳ vọng room tín dụng chỉ có thể được xem xét nói lỏng vào nửa cuối năm dựa trên các điều kiện vĩ mô thuận lợi...

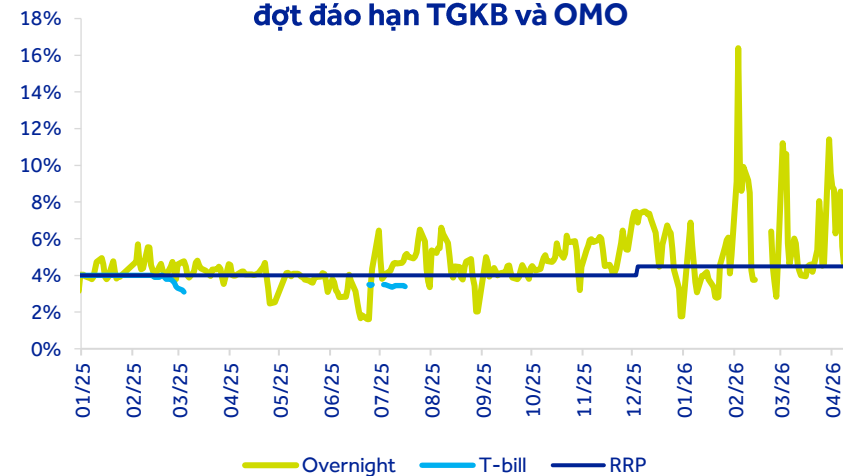
- **Nền lãi suất của Việt Nam duy trì ở mức cao trong tháng 3 do chênh lệch giữa nhu cầu tín dụng và huy động vốn.** Tính đến ngày 30/03, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 2,35% YTD trong khi tăng trưởng huy động chỉ đạt 0,78% YTD. Điều này góp phần gia tăng sự phụ thuộc của hệ thống ngân hàng đối với lượng thanh khoản bổ sung đến từ kênh liên ngân hàng (TT2): tiền gửi Kho bạc (TGKB); đấu thầu trên kênh thị trường mở (OMO) và vay vốn trên kênh liên ngân hàng. Do đó, thanh khoản trên kênh TT2 dư trở nên ổn định và dồi dào hơn, lãi suất huy động và cho vay sẽ khó để hạ nhiệt trong phần còn lại của năm 2026.
- **Đối với giai đoạn tiếp theo, chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất có khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức nền cao so với năm 2025 khi các yếu tố liên quan đến cấu trúc nguồn vốn tài trợ cho hệ thống ngân hàng vẫn chưa theo kịp nhu cầu cho vay.**
- Để thuận lợi hơn trong việc kích thích nền kinh tế, chúng tôi cho rằng Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sẽ cân nhắc các biện pháp nói lỏng chính sách về chỉ số an toàn thanh khoản và điều kiện ưu đãi cho dự án trọng điểm (sẽ được đề cập chi tiết trong trang tiếp theo) trong khi đồng thời duy trì vùng lãi suất danh nghĩa không thấp để duy trì sự ổn định của tỷ giá và lạm phát.

Khối lượng lưu hành trên kênh OMO duy trì khoảng 250K – 350K tỷ đồng trong tháng 3



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước, FiinPro

Lãi suất liên ngân hàng liên tục biến động ở các đợt đáo hạn TGKB và OMO



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước, FiinPro

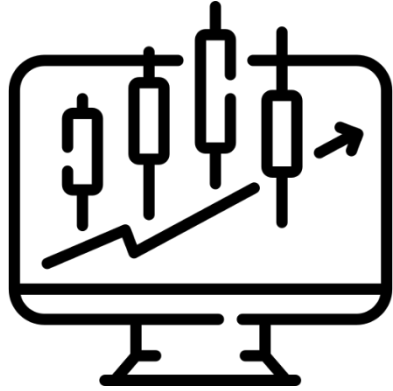
NƠI LỒNG CHÍNH SÁCH: GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TRƯỚC NHIỀU THÁCH THỨC



NƠI LỒNG CHÍNH SÁCH

Hanh thông nguồn vốn và kích thích tăng trưởng thông qua nhiều biện pháp nới lỏng quy định trong khi đồng thời nỗ lực ổn định tỷ giá và lạm phát...

- Trong tháng ba, NHNN đã lấy ý kiến sửa đổi Quyết định 09/2024/QĐ-TTg theo hướng nới cơ chế cấp tín dụng vượt giới hạn đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Hà Nội. Trong đó, dự thảo đề xuất giới hạn cấp tín dụng tối đa vượt trần không quá 38% vốn tự có của ngân hàng đối với một khách hàng, và không quá 52% đối với khách hàng cùng người có liên quan khi cho vay các dự án lớn tại Hà Nội.
- Chúng tôi cho rằng đây là những tín hiệu đầu tiên về động thái nới lỏng các quy định điều hành theo hướng nới lỏng chính sách đối với các dự án trọng điểm của quốc gia. Trên thực tế, mục tiêu tăng trưởng GDP 10% của năm 2026 sẽ yêu cầu rất lớn về nguồn vốn đầu tư công lẫn đầu tư tư nhân, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Hanh thông nguồn vốn bên ngoài kênh tín dụng ngân hàng sẽ là hành động cấp thiết cho giai đoạn tiếp theo.
- Ở đầu tháng 4/2026, NHNN đã có buổi làm việc với các ngân hàng thương mại (NHTM) với các nội dung chính như: giảm lãi suất huy động để từ đó hạ nhiệt lãi suất cho vay; tích cực hỗ trợ thanh khoản cho TT2 thông qua nhiều công cụ chính sách tiền tệ (OMO; hoán đổi ngoại tệ - swap; tái cấp vốn); tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tín dụng theo hướng linh hoạt; xem xét nới lỏng quy định liên quan đến Thông tư 22, đặc biệt về việc cho phép tính Tiền gửi Kho bạc vào tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) và loại trừ vốn vay liên ngân hàng ngắn hạn khỏi mẫu để tính LDR.
- Bên cạnh đó, tín hiệu hỗ trợ hanh thông nguồn vốn đồng thời đến từ nhiều phía:
 - Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất được cho phép phát hành trái phiếu quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho các dự án trọng điểm.
 - Bộ Tài chính đang hoàn thiện dự thảo nghị định sửa đổi quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ để thay thế Nghị định 153/2020/NĐCP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Nghị định 08/2023/NĐ-CP, dự kiến ban hành trong tháng 4/2026 nhằm tăng cường minh bạch, siết kỷ cương thị trường và đáp ứng nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp.
 - Trước đó, Bộ Tài chính đồng ý nới rộng danh mục và hạn mức đầu tư đối với các quỹ đầu tư chứng khoán tại Thông tư 136 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC với các quy định mới nhằm tạo điều kiện để các quỹ tham gia sâu hơn vào thị trường, qua đó hỗ trợ cho định hướng phát triển thị trường TPDN.



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

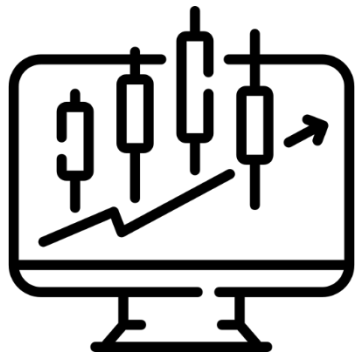
- Trong tháng 03 và nửa đầu tháng 04/2026, VN-Index tiếp tục biến động quanh ngưỡng 1.800 điểm trước các ảnh hưởng đan xen đến từ các tín hiệu tích cực từ nội địa và bất định bên ngoài.
- Thông tin nâng hạng thị trường theo FTSE Russell dù phần nào đã được thị trường dự đoán từ trước, việc chính thức được nâng hạng với dòng vốn ngoại kỳ vọng được phân bổ về thị trường Việt Nam đã phản ánh những nỗ lực phát triển thị trường chứng khoán trong nước.



TRIỂN VỌNG

- Tin tức về các thách thức ngắn hạn đến từ chiến sự tại Iran và lạm phát sẽ dẫn được hấp thụ.
- Bức tranh kết quả kinh doanh của quý I và kế hoạch lợi nhuận đến từ mùa đại hội đồng cổ đông sẽ là những tín hiệu rõ ràng hơn về triển vọng trong năm 2026. Mặc dù, bối cảnh chung năm 2026 vẫn là sự bất định.
- Do đó, chúng tôi kỳ vọng những nhóm ngành sau sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền:
 - (1) Nhóm động lực chu kỳ (Ngân hàng);
 - (2) Nhóm hưởng lợi từ nâng hạng thị trường (Chứng khoán);
 - (3) Đầu tư công và nới lỏng chính sách (Thép, VLXD, hạ tầng...).

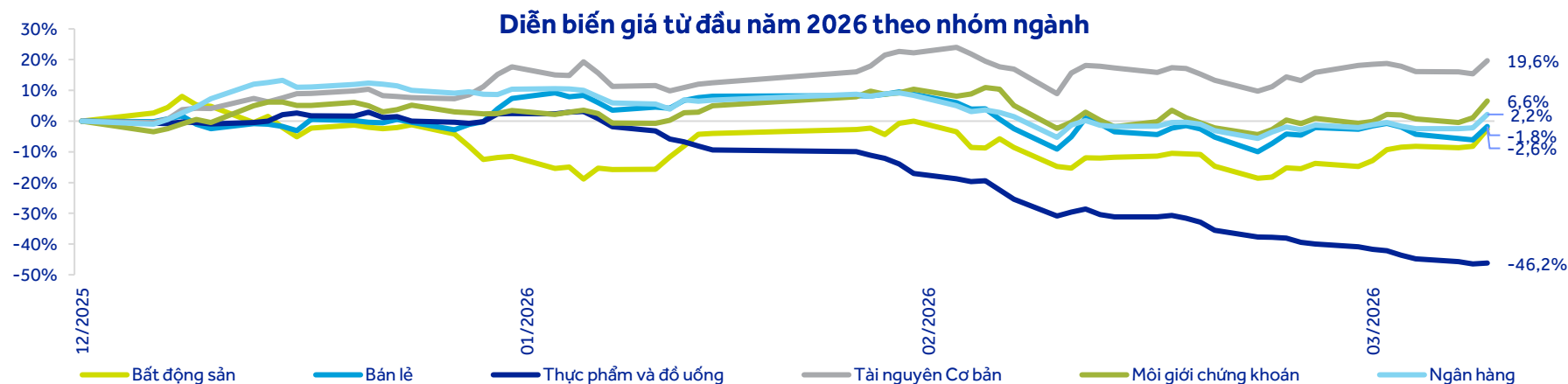
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM: TÍN HIỆU TRÁI CHIỀU GIỮA NỘI ĐỊA VÀ THẾ GIỚI



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

Thị trường có dấu hiệu ổn định và tạo đáy ngắn hạn trong khi chờ đợi các tín hiệu rõ ràng từ mùa đại hội đồng cổ đông...

- Trong tháng ba và nửa đầu tháng tư, VN-Index tiếp tục biến động quanh ngưỡng 1.800 điểm trước các ảnh hưởng đan xen đến từ các tín hiệu tích cực từ nội địa và bất định bên ngoài. Điểm sáng đến từ việc nhịp giảm điểm trong tháng 3 khiến định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn về dài hạn nếu xét về triển vọng tăng trưởng kinh tế và kết quả kinh doanh năm 2026.
- Thông tin nâng hạng thị trường theo FTSE Russell dù phần nào đã được thị trường dự đoán từ trước, việc chính thức được nâng hạng với dòng vốn ngoại kỳ vọng được phân bổ về thị trường Việt Nam đã phản ánh những nỗ lực phát triển thị trường chứng khoán trong nước. Các yếu tố tích cực hơn sẽ phụ thuộc vào lộ trình cải cách thị trường tiền tệ và công cụ tài chính để mở rộng khả năng tiếp cận và hấp thụ dòng vốn quy mô lớn hơn đến từ các trung tâm tài chính quốc tế và môi trường thử nghiệm tài sản số.
- Nhìn về các thay đổi về mặt chính sách trong thời gian qua, chúng tôi kỳ vọng lực cầu đến từ nhóm nhà đầu tư trong nước sẽ mạnh mẽ trong khi dòng vốn ngoại sẽ giảm dần đà bán ròng. Trong đó, tin tức về các thách thức ngắn hạn đến từ chiến sự tại Iran và lạm phát sẽ dần được hấp thụ. Bức tranh kết quả kinh doanh của quý I và kế hoạch lợi nhuận đến từ mùa đại hội đồng cổ đông sẽ là những tín hiệu rõ ràng hơn về triển vọng trong năm 2026.
- Do đó, chúng tôi kỳ vọng những nhóm ngành sau sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền: **(1) Nhóm động lực chu kỳ (Ngân hàng); (2) Nhóm hưởng lợi từ nâng hạng thị trường (Chứng khoán); (3) Đầu tư công và nới lỏng chính sách (Thép, VLXD, hạ tầng...).**



Nguồn: FiinPro. Dữ liệu tính đến ngày 09/04/2026.

ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG: BLUECHIPS VÀ MIDCAP ỔN ĐỊNH QUANH VÙNG ĐỊNH GIÁ HỢP LÝ

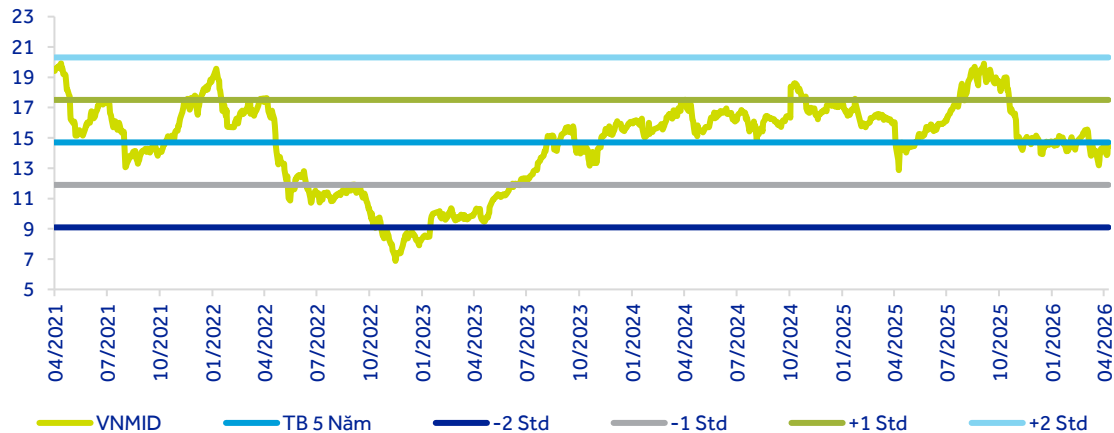
P/E VN-Index



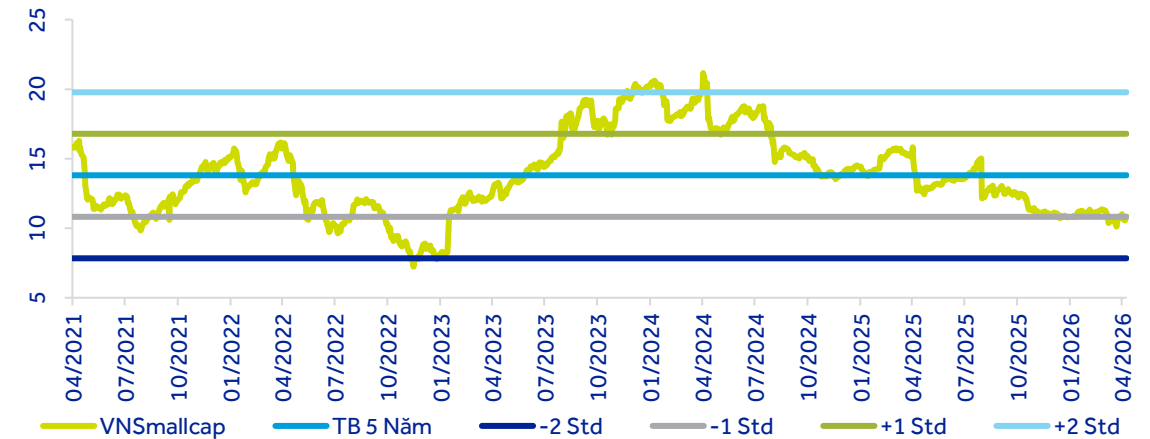
P/E VN30



P/E VN Mid-caps



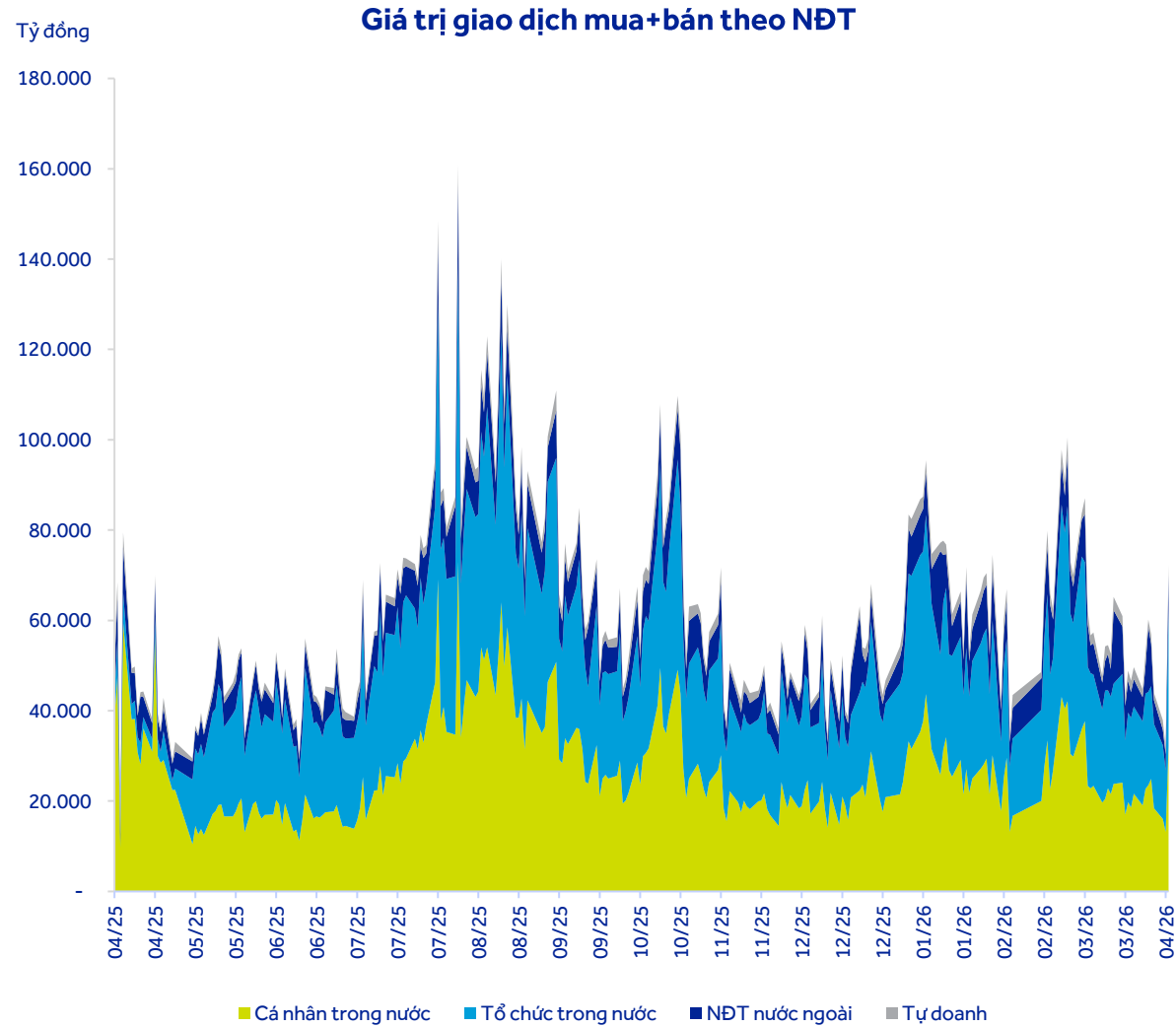
P/E VN Small-caps



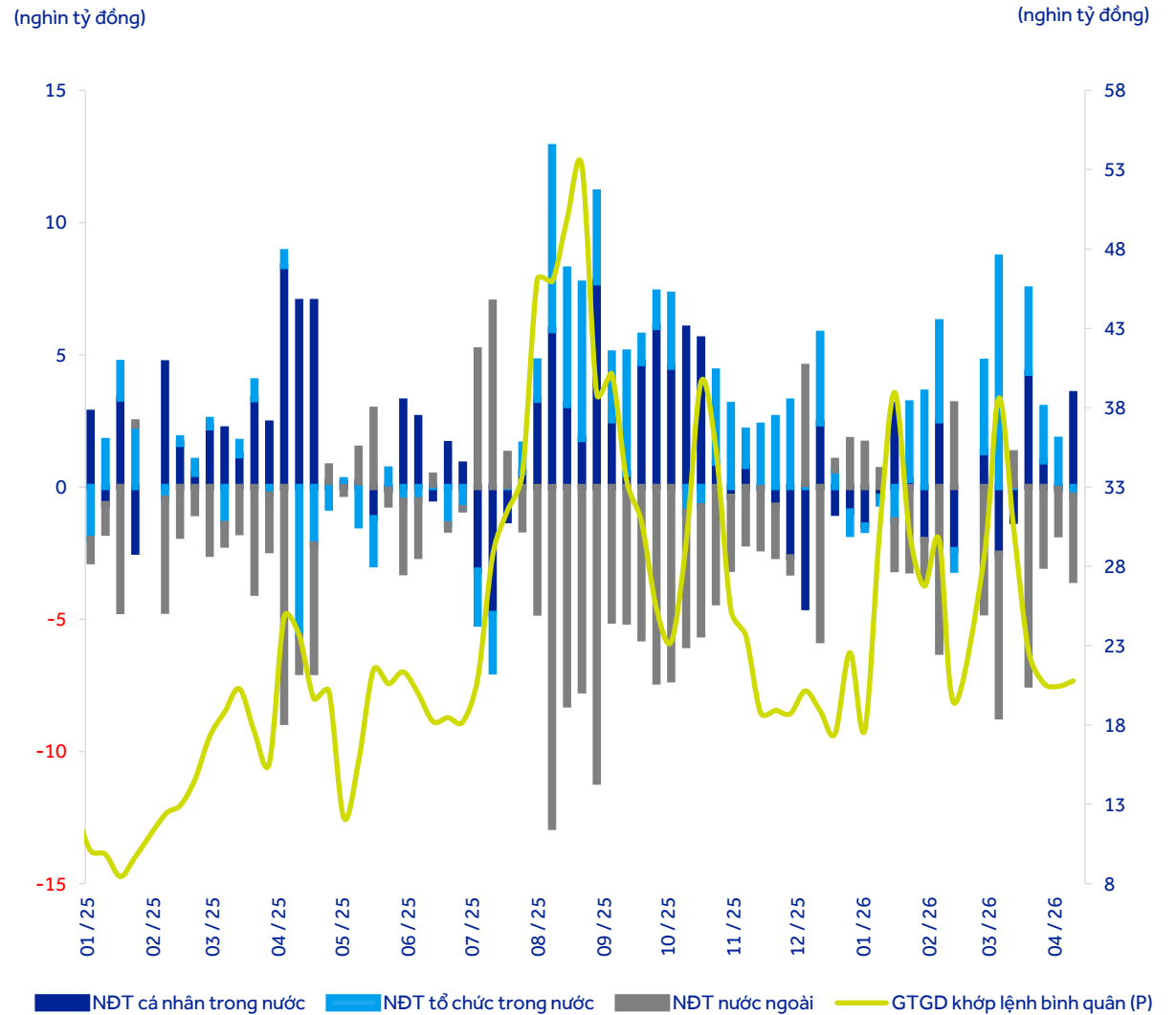
Nguồn: FiinPro

Nguồn: FiinPro

LỰC CẦU TRONG NƯỚC TIẾP TỤC GIA TĂNG VÀ CÂN BẰNG ÁP LỰC BÁN RÒNG TỪ KHỐI NGOẠI



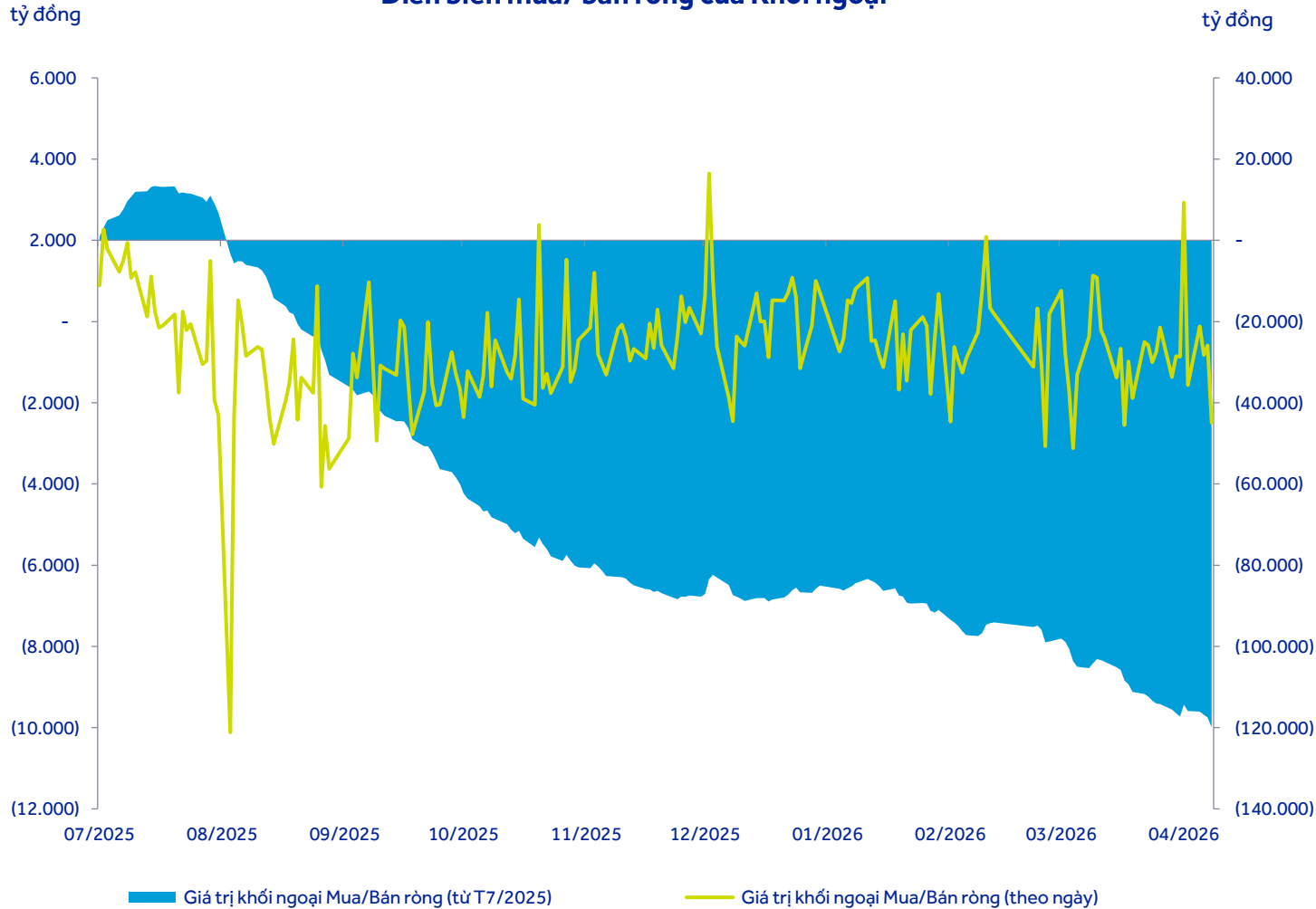
Nguồn: FiinPro



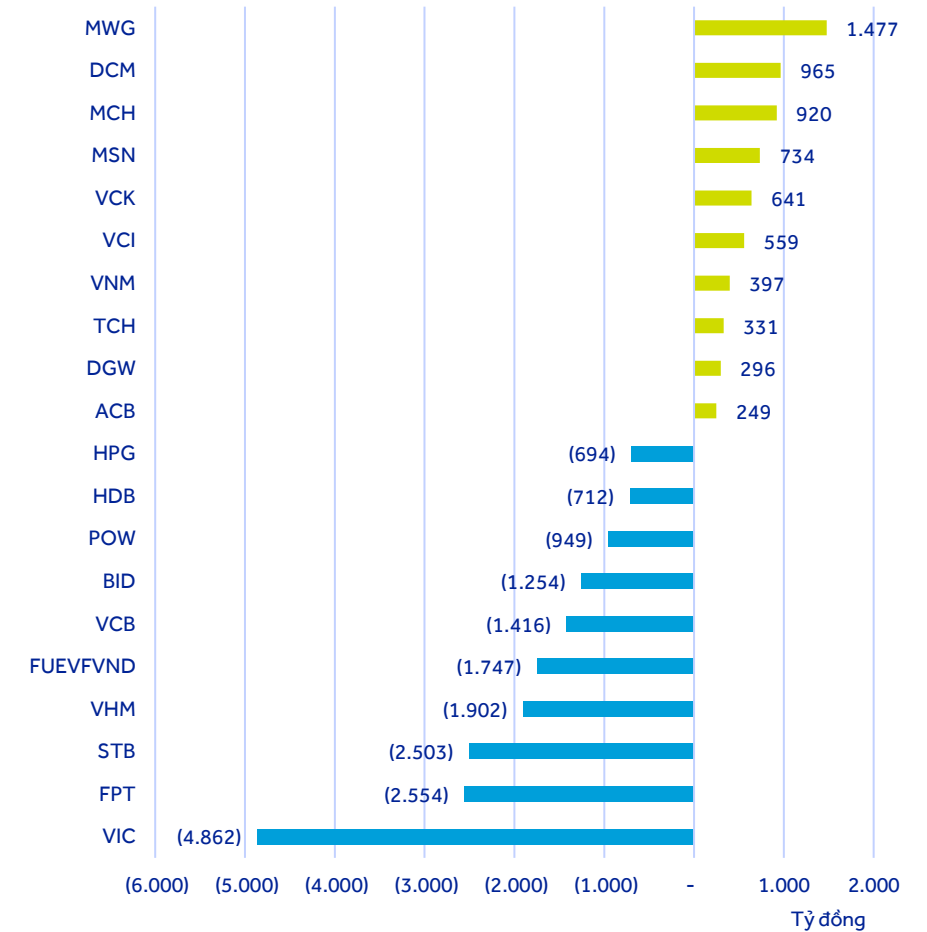
Nguồn: FiinPro

KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG 17,6 NGHÌN TỶ TRONG THÁNG 3, 31,3 NGHÌN TỶ TỪ ĐẦU NĂM 2026

Diễn biến mua/ bán ròng của Khối ngoại



Top CP Mua Bán ròng trong tháng 3



Nguồn: FiinPro

Nguồn: FiinPro

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM

Tel: (+84 28) 7300 7000 Fax: (+84 28) 7300 375

Website: www.acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: acbs_phantich@acbs.com.vn

trangdm@acbs.com.vn

tuandt@acbs.com.vn

PHÒNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.